

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HOÀ  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 23/2021/HSST  
Ngày 28 tháng 5 năm 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Ngoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đậu Đức Đông  
2. Ông Nguyễn Thị Hoàng Anh

**- Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị An - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:** Bà Dương Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24 /2021/QĐXXST-HS ngày 17/5/2021, đối với bị cáo:

Họ tên: Lê Văn T. Tên gọi khác: Không; sinh ngày 06 tháng 6 năm 1995 tại Nghĩa Đàn, Nghệ An; nguyên quán: Huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Làng C, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Thổ; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, Sinh năm 1971; con bà Lê Thị N, sinh năm 1973; có vợ: Lại Thị T - sinh năm 1993 và có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/01/2021 đến ngày 07/02/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú” theo lệnh số 12 ngày 07/02/2021 “có mặt”.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Anh Phạm Công H, sinh năm 1981

Trú tại: Xóm Hưng T, xã Tây H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

+ Ông Trần Văn Vỹ, sinh năm 1959

Trú tại: Xóm Hữu L, xã Nghĩa Đ, huyện N, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Nguyễn Trọng Đức A, sinh năm 1989

Trú tại: Xóm Hưng T, xã Tây H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Lê Văn V, sinh năm 1970

Trú tại: Xóm Hưng T, xã Tây H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Tất cả đều vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Người chứng kiến:**

Ông Đinh Xuân T, sinh năm 1957;

Trú tại: Khôi H, xã T, thị xã T, tỉnh Nghệ An “ vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 29/01/2021 tổ công tác công an Thị xã Thái Hòa phát hiện đối tượng Lê Văn T thực hiện hành vi đánh bạc với một số đối tượng thông qua hình thức ghi số lô, số đề. Tổ công tác đã lập biên bản sự việc, thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, màu đen lắp sim số 0356302056 đã qua sử dụng, bên trong có chứa các tin nhắn các đối tượng tham gia đánh bạc. Quá trình điều tra đã xác định được T thỏa thuận tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh số lô, số đề với các con bạc thông qua tin nhắn điện thoại di động, tỷ lệ cá cược với các con bạc cụ thể: Đối với người đánh số đề với số tiền 1000đ (Một nghìn đồng), nếu thắng sẽ được 70.000đ (Bảy mươi nghìn đồng), đánh một điểm lô với số tiền 22.500đ (hai mươi hai nghìn năm trăm đồng), nếu thắng sẽ được 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng). Kết quả thắng thua dựa vào kết quả xổ số miền Bắc, mở thưởng từ 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày. Sau khi thống nhất với nhau, vào ngày 29/01/2021 Lê Văn T đã trực tiếp tham gia đánh bạc với các đối tượng như sau:

- Vào khoảng 16 giờ 29 phút ngày 29/01/2021, Phạm Công H sử dụng số điện thoại 0976330800 nhắn tin đến số điện thoại 0356302056 của Lê Văn T với nội dung: “lô41x200đ” nghĩa là Phạm Công H đánh số lô 41 với 200 điểm, sau khi nhận được tin nhắn của H thì T nhắn lại “ok”, có nghĩa là đồng ý tham gia đánh bạc với H. Như vậy số tiền mà Phạm Công H tham gia đánh bạc với Lê Văn T ngày 29/01/2021 là: 200 điểm x 22.500đ = 4.500.000đ (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng).

- Vào 17 giờ 35 phút, Trần Văn V sử dụng số điện thoại 0385729907 nhắn tin đến số điện thoại 0356302056 của Lê Văn T với nội dung: “đít 1x400n, 91x100n, 01x200n, lô 07x50đ, 62x50đ” nghĩa là Trần Văn V đánh số đề 01,11,21,31,41,51,61,71,81,91 mỗi con 40.000 đồng; đánh số đề 91 với 100.000 đồng, đánh số đề 01 với 200.000 đồng; đánh số lô 07 với 50 điểm = 1.125.000 đồng, đánh số lô 62 với 50 điểm = 1.125.000 đồng, sau khi nhận tin nhắn của V thì Lê Văn T nhắn lại “ok” nghĩa là đồng ý tham gia đánh bạc cùng với V. Tổng số tiền Trần Văn V sử dụng để đánh bạc với Lê Văn T ngày 29/01/2021 là 2.950.000đ (hai triệu, chín trăm, năm mươi nghìn đồng).

- Vào 17 giờ 38 phút cùng ngày, Nguyễn Trọng Đức A sử dụng số điện thoại 0986672366 nhắn tin đến số điện thoại 0356302056 của Lê Văn T với nội

dung: “66x30n,68x20n” nghĩa là Đức A đánh số đề 66 với số tiền 30.000 đồng; đánh số đề 68 với số tiền 20.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn của Đức A thì T nhắn lại “ok” nghĩa là đồng ý tham gia đánh bạc cùng với Đức A. Tổng số tiền Nguyễn Trọng Đức A sử dụng để đánh bạc với Lê Văn Trung là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng).

- Đến 17 giờ 56 phút cùng ngày, Lê Văn V sử dụng số điện thoại 0976347186 nhắn tin đến số điện thoại 0356302056 của Lê Văn T với nội dung: “đề 80x50n, đầu 8x50n, đầu 2 x50n, đầu 4x200n” nghĩa là Lê Văn V đánh số đề 80 với số tiền 50.000 đồng; đánh các số đề 80,81,82,83,84,85,86,87,88,89 mỗi con 5.000 đồng; đánh các số đề 20,21,22,23,24,25,26,27,28,29 mỗi con 5.000 đồng; đánh các số đề 40,41,42,43,44,45,46,47,48,49 mỗi con 20.000 đồng. Sau khi nhận tin nhắn của V thì T nhắn lại “ok” nghĩa là đồng ý tham gia đánh bạc cùng với V. Tổng số tiền Lê Văn V sử dụng để đánh bạc với Lê Văn T là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng)

Ngoài ra theo lời trình bày của Lê Văn T ngày 29/01/2021 có anh H, anh Q (trú tại huyện T) tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh số lô, số đề với T thông qua tin nhắn điện thoại cụ thể:

- Vào lúc 16 giờ 57 phút, ngày 29/01/2021 có số thuê bao 0879129777 Lê Văn T có lưu tên “H” nhắn tin vào số điện thoại 0356302056 của T với nội dung “lô 89 x 20đ, đề 90 x100k”, nghĩa là anh H đánh số lô 89 với 20 điểm, đánh số đề 90 với 100.000 đồng. Sau đó T nhắn tin lại với nội dung “ok” nghĩa là T đồng ý tham gia đánh bạc. Tổng số tiền mà anh H sử dụng để đánh bạc với T ngày 29/01/2021 là 550.000 đồng.

- Vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 29/01/2021 có số thuê bao 0967350603 có lưu tên “chú Q” nhắn tin vào số số điện thoại 0356302056 của T với nội dung “lô 19, 92, 89, 21, 03 x 20đ”, nghĩa là anh Q đánh các số lô 19, 92, 89, 21, 03 mỗi con đánh 20 điểm. Sau đó Trung nhắn tin lại với nội dung “ok” nghĩa là T đồng ý tham gia đánh bạc. Tổng số tiền mà người đàn ông tên Q sử dụng để đánh bạc với T ngày 29/01/2021 là 2.250.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Lê Văn T sử dụng để đánh bạc với Phạm Công H, Trần Văn V, Nguyễn Trọng Đức A, Lê Văn V là 7.850.000đ (Bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Đối với số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng) và số tiền 2.250.00đ (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) Lê Văn T khai nhận đánh bạc với người đàn ông tên H và người đàn ông tên Q do không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Do hành vi đánh bạc của các đối tượng bị phát hiện trước khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc nên chưa kịp thanh toán tiền đánh bạc cho nhau.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 19 tháng 4 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Lê Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, i Khoản 1 Điều 51; Điều 65 - BLHS: Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

- Hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo với số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng)

- Đối với Phạm Công H, Trần Văn V, Nguyễn Trọng Đức A, Lê Văn V đã có hành vi đánh bạc với Lê Văn T, nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ, nhân thân không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 BLHS, nên hành vi của Phạm Công H, Trần Văn V, Nguyễn Trọng Đức A, Lê Văn V không cấu thành tội đánh bạc.

- Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 – BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS tuyên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 05 chiếc điện thoại di động đã thu của bị cáo và những người liên quan là Phạm Công H, Trần Văn V, Nguyễn Trọng Đức A, Lê Văn V do liên quan đến hành vi phạm tội gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đen, lắp sim số 0356302056, số IMEI1: 358246097332594, số IMEI 2: 358246097332602, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn T.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, gắn sim số 0976.333.800, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Công H.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen xám, gắn sim số 0385729907, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn V .

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 130, màu đen gắn sim số 0986672366, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Trọng Đức A.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ đen, gắn sim số 0976.347.186 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn V.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 05 chiếc sim điện thoại gồm các sim số: 0356302056, 0976.333.800, 0385729907, 0986672366, 0976.347.186 được lắp trong năm chiếc điện thoại di động thu của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS truy thu nơi những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền những người này đánh bạc với Lê Văn T nhưng chưa đưa cho T gồm: Phạm Công H 4.500.000đ (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng); Trần Văn V 2.950.000đ (hai triệu, chín trăm, năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Trọng Đức A 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) Lê Văn V 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

-Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát đã đề nghị, không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản sự việc lập hồi 18 giờ 00 phút ngày 29/1/2021 tại xóm Hưng T, xã Tây H, thị xã T, Nghệ an. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người liên quan, người chứng kiến, cùng các vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố, thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Từ đó đã xác định được: Vào ngày 29/1/2021, dựa vào kết quả xổ số miền Bắc, mở thưởng từ 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày để phân định kết quả thắng thua, Lê Văn T đã có hành vi đánh bạc với Phạm Công H, Trần Văn V, Nguyễn Trọng Đức A, Lê Văn V thông qua tin nhắn điện thoại di động dưới hình thức đánh số lô, số đề được thua bằng tiền với tỷ lệ cá cược: Đối với số đề tỷ lệ 1:70, nghĩa là nếu đánh 1000 đồng thắng được 70.000 đồng; ghi số lô mỗi điểm là 22.500 đồng thắng được 80.000 đồng. Do hành vi đánh bạc của T bị phát hiện trước khi mở thưởng nên căn cứ Điểm b Mục 5.1, Điểm b Mục 5.2 Khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đã xác định được: Lê Văn T đánh bạc với Phạm Công H, Trần Văn V, Nguyễn Trọng Đức A, Lê Văn V (một lần đánh bạc) 7.850.000đ (Bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng); còn Phạm Công H đánh bạc với Lê Văn T với số tiền là 4.500.000đ (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng); Trần Văn V đánh bạc với Lê Văn T với số tiền là 2.950.000đ (hai triệu, chín trăm, năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Trọng Đức A đánh bạc với Lê Văn T với số tiền là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) Lê Văn V đánh bạc với Lê Văn T với số tiền là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy đã có đầy đủ yếu tố để kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn T đã phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 - BLHS. như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là có căn cứ.

[3] Đối với Phạm Công H, Trần Văn V, Nguyễn Trọng Đức A, Lê Văn V đã có hành vi đánh bạc với Lê Văn T, nhưng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ (năm triệu đồng), nhân thân không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 BLHS, nên hành vi của Phạm Công H, Trần Văn V, Nguyễn

Trọng Đức A, Lê Văn V không cấu thành tội đánh bạc. Công an thị xã Thái Hoà đã xử phạt hành chính là đúng với quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng chống các tệ nạn xã hội, trong đó có tệ nạn đánh bạc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền hay hiện vật dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì háms lợi nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[5] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Vậy cần áp dụng Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo nhân thân không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi thương trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ các điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức đánh số lô, số đề được thua bằng tiền nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Vật chứng gồm 05 chiếc điện thoại di động có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà. Xét đây là vật chứng mà bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã sử dụng làm công cụ đánh bạc. Tuy hành vi đánh bạc của Phạm Công H, Trần Văn V, Nguyễn Trọng Đức A, Lê Văn V chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nhưng điện thoại di động thu của Phạm Công H, Trần Văn V, Nguyễn Trọng Đức A, Lê Văn V cũng là công cụ liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T, nên cần tịch thu, hóa giá nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS. Còn 05 chiếc sim điện thoại được lắp trong máy điện thoại thu của bị cáo và người liên quan, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[9] Biện pháp tư pháp: Truy thu số tiền đánh bạc nơi những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vì đã sử dụng đánh bạc với bị cáo T nhưng chưa đưa cho bị cáo T để tịch thu sung quỹ Nhà Nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS cụ thể: Phạm Công H 4.500.000đ (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng); Trần

Văn V 2.950.000đ (hai triệu, chín trăm, năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Trọng Đức A 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) Lê Văn V 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; các Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 - BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù. cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Lê Văn T về cho UBND xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Văn T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 106 - BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS tuyên: Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 05 chiếc điện thoại di động gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Masstel, màu đen, lắp sim số 0356302056, số IMEI1: 358246097332594, số IMEI 2: 358246097332602, đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn T.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen, gắn sim số 0976.333.800, đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Công H.

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen xám, gắn sim số 0385729907, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn V .

+ 01 (một) chiếc điện thoại di động Nokia 130, màu đen gắn sim số 0986672366, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Trọng Đức A.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ đen, gắn sim số 0976.347.186 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn V.

Tịch thu tiêu hủy 05 chiếc sim điện thoại gồm các sim số: 0356302056, 0976.333.800, 0385729907, 0986672366, 0976.347.186 được lắp trong năm chiếc điện thoại di động thu của bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày tháng năm 2021 giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS: Truy thu số tiền nơi những người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có hành vi đánh bạc với Lê Văn T để tịch thu sung quỹ nhà nước gồm: Phạm Công H 4.500.000đ (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng); Trần Văn V 2.950.000đ (hai triệu, chín trăm, năm mươi nghìn đồng); Nguyễn Trọng Đức A 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) Lê Văn V 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12//2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án): Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an; những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ an;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Trần Thị Ngoan**





